



THE IMPACT OF ENTREPRENEURSHIP COMPETITIONS ON ENTREPRENEURIAL INTENTION: THE ROLE OF FAMILY SUPPORT AND ENTREPRENEURIAL COMPETENCE

Dang Hoang Minh Quan^{1*}, Tran Nam Quoc², Tiet Tong Tuyen²,
Pham Minh Truong³, Truong Ngoc Cam¹

¹Hoa Sen University, Vietnam

²Ho Chi Minh City University of Banking, Vietnam

³Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

ARTICLE INFO	ABSTRACT
DOI: 10.52932/jfmr.v17i1visp.621 <i>Received:</i> September 26, 2024 <i>Accepted:</i> June 30, 2025 <i>Published:</i> June 25, 2026 Keywords: Entrepreneurship competitions, Entrepreneurial intention, Entrepreneurial competence, Family support. JEL Classification: L26, I23, M13	This study aims to assess the impact of entrepreneurship competitions on students' entrepreneurial intention, focusing on the mediating role of entrepreneurial competence and the moderating role of family support. Data were collected from 584 students who had participated in entrepreneurship competitions. Using descriptive statistics and regression analysis with SmartPLS software, the results show that entrepreneurship competitions have a positive effect on both entrepreneurial competence and entrepreneurial intention. Moreover, entrepreneurial competence not only directly influences entrepreneurial intention but also serves as a mediating factor in this relationship. Additionally, family support plays a moderating role, enhancing the effectiveness of competitions in fostering entrepreneurial intention. The study extends the Theory of Planned Behavior by integrating personal competence and family context. Its novelty lies in emphasizing a tripartite model involving students, universities, and families in building a sustainable entrepreneurial ecosystem. Accordingly, the study recommends that universities organize practice-oriented competitions and strengthen connections with parents to maximize support for student entrepreneurship.

*Corresponding author:

Email: quan.danghoangminh@hoasen.edu.vn



TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC THI KHỞI NGHIỆP ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP: VAI TRÒ CỦA HỖ TRỢ GIA ĐÌNH VÀ NĂNG LỰC KHỞI NGHIỆP

**Đặng Hoàng Minh Quân^{1*}, Trần Nam Quốc², Tiết Tòng Tuyền²,
Phạm Minh Trường³, Trương Ngọc Cẩm¹**

¹Trường Đại học Hoa Sen

²Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

³Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
DOI: 10.52932/jfmr.v17i1visp.621 Ngày nhận bài: 26/09/2024 Ngày nhận lại: 30/06/2025 Ngày đăng: 25/06/2026 Từ khóa: Cuộc thi khởi nghiệp, Ý định khởi nghiệp, Năng lực khởi nghiệp, Hỗ trợ gia đình. Mã JEL: L26, I23, M13	Nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của cuộc thi khởi nghiệp đến ý định khởi nghiệp của sinh viên, với trọng tâm phân tích vai trò trung gian của năng lực khởi nghiệp và vai trò điều tiết của sự hỗ trợ từ gia đình. Dữ liệu được thu thập từ 584 sinh viên đã từng tham gia các cuộc thi khởi nghiệp. Thông qua phương pháp thống kê mô tả và phân tích hồi quy bằng phần mềm SmartPLS, kết quả cho thấy, cuộc thi khởi nghiệp có ảnh hưởng tích cực đến cả năng lực và ý định khởi nghiệp. Đồng thời, năng lực khởi nghiệp không chỉ tác động trực tiếp đến ý định khởi nghiệp mà còn đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ này. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ từ gia đình thể hiện vai trò điều tiết, góp phần gia tăng hiệu quả tác động của cuộc thi đến ý định khởi nghiệp. Nghiên cứu đã mở rộng lý thuyết Hành vi có kế hoạch bằng cách tích hợp yếu tố năng lực cá nhân và bối cảnh gia đình. Điểm mới của nghiên cứu là nhấn mạnh mô hình phối hợp ba bên gồm sinh viên, nhà trường và gia đình trong việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các trường đại học cần tổ chức các cuộc thi gắn liền với huấn luyện thực tiễn, đồng thời tăng cường kết nối với phụ huynh để tối ưu hóa hiệu quả hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

1. Giới thiệu

Khởi nghiệp là một khái niệm đa chiều bao gồm việc tạo lập, phát triển và quản lý các dự án kinh doanh mới. Về cốt lõi, khởi nghiệp được

hiểu là một quá trình thiết kế, triển khai và vận hành một doanh nghiệp, thường bắt đầu từ quy mô nhỏ với các hoạt động độc lập, hướng đến lợi nhuận do cá nhân thực hiện (Calderon, 2018). Bên cạnh đó, khởi nghiệp còn thể hiện năng lực tạo ra giá trị thông qua việc quản lý sáng tạo các nguồn lực và tận dụng cơ hội một cách hiệu quả (Bucur, 2011). Với ý nghĩa trên,

*Tác giả liên hệ:

Email: quan.danghoangminh@hoasen.edu.vn

khởi nghiệp ngày càng được công nhận là động lực chính của tăng trưởng kinh tế và giảm tỷ lệ thất nghiệp. Cá nhân khởi nghiệp trở thành những tác nhân kinh tế thông qua một loạt các lợi ích kinh tế và xã hội mà họ mang lại, bao gồm việc tạo ra việc làm, chuyển giao công nghệ từ phòng thí nghiệm ra thị trường, tăng cường khả năng cạnh tranh và đổi mới sáng tạo, cũng như thúc đẩy sự trao quyền xã hội (Fayolle và cộng sự, 2019; Bosma và cộng sự, 2018). Nhiều quốc gia đang tích cực thúc đẩy hoạt động này thông qua các chương trình giáo dục và hỗ trợ sinh viên (Udayanan, 2019). Các nghiên cứu trước đây đã khám phá rộng rãi tác động của giáo dục khởi nghiệp đối với ý định khởi nghiệp. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, sinh viên tham gia giáo dục khởi nghiệp có ý định khởi nghiệp cao hơn đáng kể so với sinh viên không tham gia giáo dục khởi nghiệp. Mặc dù nhiều nghiên cứu đã xác nhận vai trò của giáo dục khởi nghiệp trong việc thúc đẩy ý định khởi nghiệp, nhưng ít nghiên cứu tập trung vào tác động của các cuộc thi khởi nghiệp đối với ý định khởi nghiệp.

Các cuộc thi khởi nghiệp đóng vai trò như nền tảng học tập trải nghiệm, giúp sinh viên phát triển kỹ năng, khám phá cơ hội và tăng cường sự tự tin (Souitaris và cộng sự, 2007; Watson và cộng sự, 2017). Cuộc thi khởi nghiệp còn giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về tính khả thi của ý tưởng kinh doanh và học cách đối mặt với rủi ro (Zhang & Wang, 2022). Tuy nhiên, khoảng cách giữa kỳ vọng trong cuộc thi và thực tiễn khởi nghiệp có thể tạo ra ảnh hưởng hai chiều đến động lực khởi nghiệp (Oosterbeek và cộng sự, 2010; Bastian & Zucchella, 2023). Điều này đặt ra yêu cầu nghiên cứu sâu hơn về cơ chế ảnh hưởng của các cuộc thi đến ý định khởi nghiệp. Trong đó, năng lực khởi nghiệp bao gồm kỹ năng, kiến thức và thái độ kinh doanh có thể đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ này (Carr & Sequeira, 2007; Ferreira và cộng sự, 2022). Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của gia đình cũng là yếu tố được quan tâm trong việc hình thành và củng cố ý định khởi nghiệp. Các nghiên cứu đã chứng minh rằng, hỗ trợ từ gia đình không chỉ mang lại lợi ích cảm xúc mà còn là nền tảng

giúp giảm thiểu rủi ro và tăng độ sẵn sàng hành động của sinh viên (Turulja và cộng sự, 2020; Ahmed và cộng sự, 2021). Gia đình có thể cung cấp định hướng, khuyến khích tinh thần và thậm chí cả tài nguyên tài chính để sinh viên tự tin thử sức với các dự án kinh doanh (Martins và cộng sự, 2023; Shahzad và cộng sự, 2021). Tuy nhiên, mức độ hỗ trợ quá cao đôi khi lại gây phản tác dụng, làm giảm tính chủ động và hiệu quả tự thân của người học (Pham & Le, 2023). Bằng cách tiếp cận mô hình phân tích với biến trung gian và điều tiết, nghiên cứu hướng đến kiểm định các giả thuyết trọng tâm: (1) tác động cuộc thi khởi nghiệp đến ý định khởi nghiệp; (2) năng lực khởi nghiệp đóng vai trò trung gian, và (3) sự hỗ trợ gia đình đóng vai trò điều tiết. Kết quả nghiên cứu sẽ làm rõ cơ chế tác động cuộc thi và môi trường gia đình đối với động lực khởi nghiệp trong sinh viên. Từ đó, nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm cho việc thiết kế chính sách giáo dục khởi nghiệp tại các trường đại học. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng đưa ra gợi ý cho các bậc phụ huynh trong việc hỗ trợ phù hợp hành trình khởi nghiệp của con em. Việc kết hợp giữa yếu tố trải nghiệm từ cuộc thi, năng lực cá nhân và sự hậu thuẫn gia đình là hướng tiếp cận toàn diện cần thiết trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững trong giới trẻ trong tương lai.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Lý thuyết hành vi có kế hoạch

Ý định được coi là một yếu tố quan trọng trong việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai (Franco và cộng sự, 2010). Đặc biệt khi giải thích một quyết định bắt đầu một doanh nghiệp mới, ý định khởi nghiệp đóng vai trò quan trọng, là một tư duy hướng sự chú ý hoặc hành động của mọi người vào một hành vi cụ thể (Ferreira và cộng sự, 2012). Lý thuyết Hành vi có kế hoạch (Theory of Planned Behavior – TPB) do Ajzen (1991) đề xuất được xem là một trong những mô hình phổ biến và có tính ứng dụng cao trong nghiên cứu ý định khởi nghiệp. Lý thuyết này cho rằng, hành vi của con người

được định hướng bởi ý định, và ý định này chịu ảnh hưởng bởi ba yếu tố chính: thái độ đối với hành vi, chuẩn mực chủ quan và kiểm soát hành vi được nhận thức. Cụ thể, thái độ phản ánh sự đánh giá tích cực hay tiêu cực của cá nhân về hành vi; chuẩn mực chủ quan thể hiện áp lực xã hội mà cá nhân cảm nhận từ người xung quanh; còn kiểm soát hành vi được nhận thức là niềm tin của cá nhân vào khả năng và nguồn lực để thực hiện hành vi đó. Khi cả ba yếu tố này đều tích cực và mạnh mẽ, ý định thực hiện hành vi sẽ cao, từ đó làm tăng khả năng hành vi xảy ra trong thực tế. Trong bối cảnh giáo dục khởi nghiệp, cụ thể là thông qua cuộc thi khởi nghiệp, lý thuyết này có ích trong việc phân tích quá trình hành vi khởi nghiệp. Vì mục tiêu của cuộc thi khởi nghiệp không nhất thiết là tất cả người tham gia phải bắt đầu một doanh nghiệp trong ngắn hạn. Để thúc đẩy khởi nghiệp trong sinh viên đại học, cần đảm bảo rằng, sinh viên có ý định khởi nghiệp cao. Nghiên cứu này sử dụng giả thuyết của lý thuyết hành vi có kế hoạch để sử dụng ý định làm thay thế cho hành vi, điều này là công cụ liên quan giúp hiểu sự phát triển của ý định khởi nghiệp thông qua cuộc thi khởi nghiệp.

2.2. Mối liên hệ giữa cuộc thi khởi nghiệp (EUC) và ý định khởi nghiệp (EI)

Cuộc thi khởi nghiệp được thiết kế nhằm phát triển kỹ năng khởi nghiệp, sáng tạo và khả năng tạo dựng doanh nghiệp (Russell và cộng sự, 2008; Laud và cộng sự, 2015; Cant, 2016). Các cuộc thi này có thể bao gồm lập kế hoạch kinh doanh, thuyết trình và triển khai dự án thực tế để kích thích sự sáng tạo, cung cấp cơ hội học tập qua trải nghiệm và giúp người tham gia chuẩn bị đối mặt với các thách thức thực tế trong khởi nghiệp (Watson và cộng sự, 2017). Một số nghiên cứu đã nhấn mạnh tác động của kinh nghiệm tham gia cuộc thi khởi nghiệp trong việc thúc đẩy ý định khởi nghiệp. Là một phần của học tập trải nghiệm, các cuộc thi kế hoạch kinh doanh giúp sinh viên hiểu rõ tình hình thực tế của khởi nghiệp và thúc đẩy ý định khởi nghiệp. Souitaris và cộng sự (2007) phát hiện sự gia tăng đáng kể trong ý định khởi

ngiệp của sinh viên sau khi tham gia một chương trình đào tạo hay dự án khởi nghiệp. Theo Peterman và Kennedy (2003), khả năng và mong muốn thực hiện một dự án tăng lên trong số các sinh viên sau khi tham gia một chương trình khởi nghiệp. Các cuộc thi khởi nghiệp còn giúp gia tăng sự tự tin và khả năng chấp nhận rủi ro, những yếu tố cần thiết để thành công trong khởi nghiệp (Zhang & Wang, 2022).

Mặc dù các cuộc thi khởi nghiệp mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng tồn tại một số thách thức. Hiện nay, cuộc thi khởi nghiệp ngày càng được sự quan tâm lớn từ cả ban tổ chức và thí sinh vào quy mô, sân khấu và số lượng giải thưởng. Điều này tạo ra một khoảng cách giữa nhận thức của sinh viên về quá trình khởi nghiệp và thực tế khởi nghiệp ngoài đời (Chun-Yan và cộng sự, 2017). Khi sinh viên hiểu rõ hơn về những gì cần chuẩn bị cho khởi nghiệp thực tế, thái độ lạc quan ban đầu có thể giảm đi, và sự quan tâm đối với khởi nghiệp có thể không còn mạnh mẽ như trước (Oosterbeek và cộng sự, 2010). Một số cuộc thi cũng có thể tạo ra kỳ vọng không thực tế, dẫn đến việc đặt mục tiêu không phù hợp và sử dụng tài nguyên không hiệu quả (Bastian & Zucchella, 2023). Hơn nữa, Karimi và cộng sự (2016) phát hiện rằng, sự khác biệt về ý định khởi nghiệp trước và sau khi tham gia một chương trình giáo dục không có ý nghĩa đáng kể. Trong bối cảnh Việt Nam, nơi văn hóa khởi nghiệp đang phát triển mạnh mẽ, các cuộc thi khởi nghiệp tại các Trường Đại học ngày càng trở thành cơ hội quan trọng để sinh viên thử sức và phát triển năng lực của mình. Giả thuyết H1 được đề xuất như sau: Cuộc thi khởi nghiệp có ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp của sinh viên.

2.3. Mối liên hệ giữa năng lực khởi nghiệp (EC) và ý định khởi nghiệp (EI)

Năng lực khởi nghiệp là một khái niệm bao gồm các kỹ năng, kiến thức và thái độ cần thiết để nhận diện cơ hội, phát triển ý tưởng và thực hiện các dự án khởi nghiệp thành công (Ferreira và cộng sự, 2022; Alagappan và cộng sự, 2023). Theo Pittaway và Cope (2007), năng

lực khởi nghiệp bao gồm sáng tạo, khả năng chấp nhận rủi ro, khả năng lập kế hoạch và quản lý dự án. Phương pháp tổ chức cuộc thi kế hoạch kinh doanh giúp rèn luyện năng lực và là trải nghiệm học tập giá trị trong quá trình phát triển kỹ năng mới. Tham gia các cuộc thi giúp phát triển các kỹ năng quan trọng như thuyết trình, nói trước công chúng, xây dựng mạng lưới và lập kế hoạch kinh doanh (Meyskens và cộng sự, 2020). Cuộc thi còn mang lại cơ hội tiếp cận với các cố vấn và kết nối, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và cá nhân. Đây cũng là một nền tảng học tập trải nghiệm, giúp người tham gia nắm bắt những phức tạp trong việc bắt đầu và vận hành một doanh nghiệp. Ngoài ra, nó còn thúc đẩy người tham gia nâng cao năng lực và sự tự tin (Watson và cộng sự, 2018). Việc rèn luyện kỹ năng thực tiễn là yếu tố thiết yếu để nâng cao năng lực tổng hợp và tinh thần sáng tạo của sinh viên. Cụ thể, một nghiên cứu liên quan đến sinh viên Oman cho thấy rằng, việc tham gia các cuộc thi như vậy đã nâng cao các kỹ năng mềm của họ và cung cấp cho họ kiến thức và sự phát triển mới liên quan đến kinh doanh (Abushakra và cộng sự, 2019). Bên cạnh đó, giáo dục và học tập theo kinh nghiệm từ các cuộc thi cũng ảnh hưởng đáng kể đến năng lực khởi nghiệp của sinh viên tại các trường đại học Trung Quốc (Liu và cộng sự, 2025). Giả thuyết H2 được đề xuất như sau: Cuộc thi khởi nghiệp có ảnh hưởng tích cực đến năng lực khởi nghiệp

2.4. Mối liên hệ giữa năng lực khởi nghiệp (EC), cuộc thi khởi nghiệp (EUC) và ý định khởi nghiệp (EI)

Những cá nhân sở hữu năng lực khởi nghiệp mạnh mẽ sẽ dễ dàng nhận ra và khai thác cơ hội, đồng thời có thể giải quyết các vấn đề và thách thức một cách hiệu quả hơn (Uku & Marge, 2017). Thực tế, những sinh viên có năng lực khởi nghiệp cao hơn có xu hướng có ý định khởi nghiệp mạnh mẽ hơn so với những sinh viên thiếu năng lực này (Carr & Sequeira, 2007). Dựa trên mô hình SEM, Peng và cộng sự (2012) xác nhận rằng, thái độ, tự hiệu quả và năng lực khởi nghiệp có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến ý định khởi nghiệp.

Tham gia vào các cuộc thi khởi nghiệp giúp sinh viên phát triển các kỹ năng cần thiết như sáng tạo, quản lý rủi ro, và lập kế hoạch, từ đó nâng cao năng lực khởi nghiệp của họ. Những năng lực này, khi được cải thiện, sẽ tạo ra nền tảng vững chắc để thúc đẩy ý định khởi nghiệp của các thí sinh (Zhang & Wang, 2022). Theo nghiên cứu của Watson và McGowan (2019), việc tham gia các cuộc thi khởi nghiệp có thể giúp sinh viên phát triển năng lực khởi nghiệp và cải thiện hiệu quả tự thân, qua đó thúc đẩy ý định khởi nghiệp. Cuộc thi khởi nghiệp không chỉ giúp phát triển các kỹ năng mà còn góp phần tạo ra động lực và hiệu quả tự thân cho người tham gia, từ đó gia tăng ý định khởi nghiệp. Như vậy, năng lực khởi nghiệp vừa tác động đến ý định khởi nghiệp vừa đóng vai trò trung gian quan trọng trong việc kết nối các yếu tố của cuộc thi khởi nghiệp với sự gia tăng ý định khởi nghiệp của sinh viên. Các giả thuyết được đề xuất như sau:

H3: Năng lực khởi nghiệp có ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp.

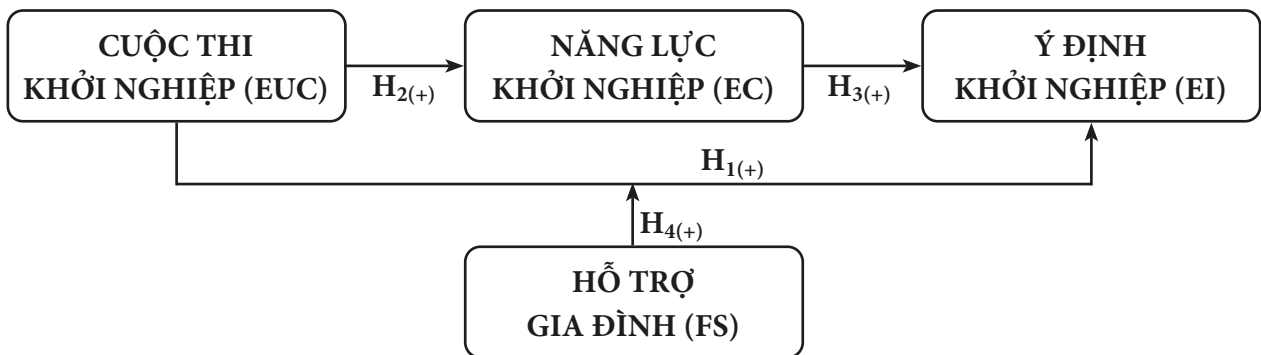
H123: Năng lực khởi nghiệp có vai trò trung gian trong cơ chế ảnh hưởng của cuộc thi khởi nghiệp đến ý định khởi nghiệp.

2.5. Mối liên hệ giữa hỗ trợ gia đình (FS), cuộc thi khởi nghiệp (EUC) và ý định khởi nghiệp (EI)

Sự hỗ trợ của gia đình là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp. Nó cung cấp sự hỗ trợ về mặt cảm xúc và công cụ, điều này rất cần thiết cho những cá nhân đang cân nhắc khởi nghiệp (Turulja và cộng sự, 2020; Annisa và cộng sự, 2021; Martins và cộng sự, 2023). Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, sự hỗ trợ của gia đình có thể điều tiết mối quan hệ giữa cuộc thi khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp. Ví dụ, nó có thể làm giảm tác động tiêu cực của nỗi sợ thất bại đối với ý định khởi nghiệp, do đó khuyến khích các cá nhân theo đuổi các hoạt động khởi nghiệp bất chấp những trở ngại tiềm ẩn (Turulja và cộng sự, 2020). Sự hiện diện của sự hỗ trợ từ gia đình có thể làm giảm cảm giác hối tiếc liên quan đến các

quyết định khởi nghiệp, do đó ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp (Ahmed và cộng sự, 2021). Sự hỗ trợ từ gia đình thường được xếp hạng cao hơn về tầm quan trọng so với các yếu tố khác như hình mẫu và hỗ trợ tài chính khi nói đến việc thúc đẩy khuynh hướng khởi nghiệp (Saengchai & Jermisittiparsert, 2019). Tác động của sự hỗ trợ từ gia đình quan trọng hơn các yếu tố xã hội khác như ảnh hưởng của bạn bè và sự hỗ trợ của tổ chức trong việc thúc đẩy ý định khởi nghiệp (Shahzad và cộng sự, 2021; Martins và cộng sự, 2023). Tuy nhiên, một số nghiên cứu đã phát hiện ra rằng, sự hỗ trợ từ gia đình có thể điều tiết tiêu cực mối quan hệ giữa cuộc thi khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp. Điều này cho thấy rằng, sự hỗ trợ

quá mức của gia đình đôi khi có thể cản trở sự phát triển của hiệu quả bản thân và ý định khởi nghiệp (Pham & Le, 2023). Như vậy, sự hỗ trợ của gia đình đóng vai trò đa chiều trong việc điều tiết mối quan hệ giữa cuộc thi khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp. Tại Việt Nam, nơi mà gia đình vẫn giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành giá trị và quyết định sự nghiệp. Sự hỗ trợ của gia đình trong bối cảnh Việt Nam không chỉ giúp tăng cường năng lực mà còn tạo động lực mạnh mẽ, giúp các cá nhân vượt qua khó khăn trong quá trình khởi nghiệp. Do đó, giả thuyết H4 được đề xuất như sau: Sự hỗ trợ gia đình (FS) có vai trò điều tiết mối quan hệ giữa cuộc thi khởi nghiệp (EC) và ý định khởi nghiệp (EI).



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung khảo sát đối tượng sinh viên đã từng tham gia các cuộc thi khởi nghiệp. Tại Việt Nam, một số trường Đại học có xu hướng phát triển từ các môn Đề án kinh doanh trở thành cuộc thi khởi nghiệp giữa sinh viên các Trường, định kỳ được tổ chức hàng năm. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên các tài liệu từ các tạp chí trong và ngoài nước, phân tích so sánh các bảng hỏi hiện có về cuộc thi khởi nghiệp, cùng với phân tích phỏng vấn bán cấu trúc chuyên sâu bởi một số giảng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục khởi nghiệp. Tất cả các khái niệm được đo lường bằng thang đo Likert gồm nhiều mục, trong đó người tham gia khảo sát đánh giá mức độ đồng ý với từng phát biểu trên thang điểm từ 1 (hoàn

toàn không đồng ý) đến 7 (hoàn toàn đồng ý). Dữ liệu được thu thập từ sinh viên thông qua các Hội nhóm của cựu sinh viên, lớp học sinh viên. Nghiên cứu đã thu thập được 584 phiếu khảo sát hợp lệ từ các sinh viên có kinh nghiệm thực tiễn. Thông tin sau quá trình thu thập sẽ được tác giả nhập liệu và xử lý bằng phần mềm SmartPLS với các kỹ thuật thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy thang đo, hồi quy có biến trung gian và biến điều tiết.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thống kê mô tả

Bảng 1 trình bày kết quả thống kê mô tả đối với đối tượng khảo sát là sinh viên hoặc cựu sinh viên. Trong tổng số mẫu khảo sát, nam chiếm tỷ

lệ cao hơn nữ với 61,0% cho thấy, sự quan tâm đến khởi nghiệp của nam giới là khá đáng kể. Về độ tuổi, nhóm từ 22-23 tuổi chiếm tỷ lệ lớn nhất (57,9%), phù hợp với giai đoạn sinh viên năm ba, năm tư phù hợp thời điểm quan trọng trong việc hình thành định hướng nghề nghiệp. Xét về học lực, sinh viên có học lực giỏi chiếm tỷ lệ cao nhất (37,3%) cho thấy, nhóm này có thể có động lực mạnh hơn trong việc theo đuổi khởi nghiệp. Sinh viên đến từ trường công chiếm 61,5%, phản ánh môi trường giáo dục công lập vẫn đóng vai trò chủ đạo trong giáo dục khởi nghiệp. Hơn một nửa sinh viên (51,9%) đã từng tham gia câu lạc bộ hoặc ban tổ chức sự kiện cho thấy, mức độ tham gia hoạt động ngoại khóa có thể ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp. Về sở thích làm việc, 55,0% sinh viên cho biết họ thích làm việc theo nhóm. Đây là một yếu tố quan trọng trong các hoạt động khởi nghiệp đòi hỏi sự hợp tác. Những kết quả này cung cấp bức tranh toàn diện về đặc điểm nhân khẩu học và hành vi của sinh viên, làm cơ sở cho việc phân tích sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp (xem Phụ lục 2 online).

4.2. Kết quả kiểm định thang đo

Kết quả kiểm định cho thấy, các thang đo đạt độ tin cậy với hệ số Cronbach's alpha và độ tin cậy tổng hợp đều vượt qua ngưỡng tiêu chuẩn là 0,7. Để đánh giá giá trị hội tụ, trong phân tích PLS-SEM, các nhà nghiên cứu sử dụng giá trị phương sai trích trung bình (AVE). AVE có giá trị từ 0,5 trở lên chứng tỏ thang đo có giá trị hội tụ đáp ứng tiêu chuẩn do Hair và cộng sự

(2014) đề ra. Việc đánh giá giá trị phân biệt với giá trị Fornell-Larcker, các giá trị trên đường chéo lớn hơn các giá trị trên đường ngang và đường thẳng cho thấy, nhân tố có giá trị phân biệt (xem Phụ lục 3 online).

4.3. Kết quả phân tích hồi quy

Kết quả nghiên cứu cho thấy, cuộc thi khởi nghiệp có ảnh hưởng tích cực đáng kể đến năng lực khởi nghiệp (Hệ số chuẩn hóa = 0,382, giá trị $p = 0,000$) và ý định khởi nghiệp của sinh viên (Hệ số chuẩn hóa = 0,217, giá trị $p = 0,000$). Do đó, các giả thuyết H1 và H2 được hỗ trợ cho thấy rằng, cuộc thi khởi nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy năng lực khởi nghiệp và khuyến khích ý định khởi nghiệp. Ngoài ra, khi có năng lực khởi nghiệp tốt cũng ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp sinh viên (Hệ số chuẩn hóa = 0,140, giá trị $p = 0,001$). Như vậy, giả thuyết H3 cũng được ủng hộ.

Khi phân tích cụ thể hơn, cuộc thi khởi nghiệp có ảnh hưởng gián tiếp và tích cực đến ý định khởi nghiệp sinh viên thông qua cải thiện năng lực khởi nghiệp (Hệ số chuẩn hóa = 0,054, giá trị $p = 0,003$). Do đó, năng lực khởi nghiệp cải thiện khi trải qua các cuộc thi và từ đó tạo động lực cho ý định khởi nghiệp của sinh viên. Điều này hỗ trợ cho giả thuyết H123. Bên cạnh đó, sự ủng hộ gia đình cũng là chất xúc tác cho mối quan hệ này. Kết quả phân tích cho thấy, sự hỗ trợ gia đình có tác động điều tiết cho cơ chế ảnh hưởng từ cuộc thi đến ý định khởi nghiệp với giả thuyết H4 được ủng hộ (Hệ số chuẩn hóa = 0,148, giá trị $p = 0,012$).

Bảng 1. Kết quả phân tích hồi quy

Giả thuyết	Mối quan hệ	Hệ số chuẩn hóa	Độ lệch chuẩn	Thống kê t	P-values	Kết luận
H2	EUC -> EC	0,382	0,042	9,099	0,000	Chấp nhận
H1	EUC -> EI	0,217	0,047	4,608	0,000	Chấp nhận
H3	EC -> EI	0,140	0,044	3,219	0,001	Chấp nhận
	FS -> EI	0,378	0,046	8,204	0,000	Chấp nhận
	Tác động điều tiết					
H4	FS $\times$ EUC -> EI	0,148	0,059	2,504	0,012	Chấp nhận
	Tác động trung gian					
H123	EUC -> EC -> EI	0,054	0,018	2,991	0,003	Chấp nhận

4.5. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy, cuộc thi khởi nghiệp có tác động tích cực đến năng lực và ý định khởi nghiệp của sinh viên, điều này phù hợp với các nghiên cứu trước đó như của Souitaris và cộng sự (2007) và Zhang và Wang (2022). Việc tham gia các cuộc thi giúp sinh viên phát triển kỹ năng lập kế hoạch, sáng tạo, tư duy chiến lược và khả năng chấp nhận rủi ro là những yếu tố thiết yếu trong năng lực khởi nghiệp (Pittaway & Cope, 2007; Ferreira và cộng sự, 2022). Năng lực khởi nghiệp được xác định là yếu tố trung gian, góp phần chuyển hóa trải nghiệm học tập từ cuộc thi thành ý định hành động khởi nghiệp, điều này phù hợp với nhận định của Carr và Sequeira (2007). Kết quả này khẳng định giá trị của phương pháp học tập trải nghiệm trong môi trường đại học, đặc biệt trong bối cảnh đào tạo khởi nghiệp. Mỗi quan hệ trung gian giữa cuộc thi và ý định thông qua năng lực khởi nghiệp cho thấy rằng, việc đơn thuần tham gia là chưa đủ, mà điều quan trọng là sinh viên cần phát triển được năng lực cốt lõi. Điều này giúp củng cố cơ sở lý thuyết Hành vi có kế hoạch của Ajzen (1991), khi năng lực đóng vai trò tương đương với nhận thức kiểm soát hành vi. Do đó, các cuộc thi khởi nghiệp không chỉ đóng vai trò nâng cao kỹ năng mà còn là chất xúc tác tạo động lực nội tại để sinh viên xây dựng mục tiêu nghề nghiệp khởi nghiệp rõ ràng hơn. Việc tổ chức các cuộc thi cần gắn liền với các hoạt động hỗ trợ năng lực như cố vấn, huấn luyện và phản hồi thực tiễn.

Ngoài yếu tố năng lực, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, sự hỗ trợ từ gia đình đóng vai trò điều tiết trong mối quan hệ giữa cuộc thi và ý định khởi nghiệp, tương thích với phát hiện của Ahmed và cộng sự (2021) và Turulja và cộng sự (2020). Cụ thể, khi sinh viên nhận được sự khuyến khích và hỗ trợ từ gia đình, hiệu ứng tích cực từ cuộc thi đến ý định khởi nghiệp được gia tăng rõ rệt. Điều này cho thấy, sự tham gia của gia đình không chỉ dừng lại ở mặt tài chính, mà còn mang tính động viên tinh thần và tạo niềm tin cho sinh viên vượt qua các rào cản tâm lý như sợ thất bại (Shahzad và cộng sự, 2021).

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, hỗ trợ quá mức có thể dẫn đến tính phụ thuộc và làm suy giảm hiệu quả bản thân (Pham & Le, 2023). Do đó, vai trò điều tiết của gia đình cần được cân bằng để phát huy tác dụng tích cực. Mối quan hệ này phản ánh nét đặc trưng của văn hóa Việt Nam, nơi gia đình giữ vai trò trung tâm trong các quyết định nghề nghiệp của giới trẻ. Như vậy, việc lồng ghép các hoạt động kết nối với phụ huynh trong chương trình khởi nghiệp có thể là một hướng đi mới nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ cho sinh viên.

5. Kết luận và hàm ý quản trị

5.1. Kết luận

Nghiên cứu này đã làm rõ tác động của cuộc thi khởi nghiệp đến ý định khởi nghiệp của sinh viên, đồng thời xác định vai trò trung gian của năng lực khởi nghiệp và vai trò điều tiết của sự hỗ trợ từ gia đình. Kết quả cho thấy, cuộc thi lập kế hoạch kinh doanh không chỉ mang tính trải nghiệm mà còn góp phần nâng cao năng lực cần thiết cho quá trình khởi nghiệp. Năng lực khởi nghiệp, với các thành phần như kỹ năng tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và chấp nhận rủi ro, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành ý định hành động. Bên cạnh đó, hỗ trợ từ gia đình được xác định là yếu tố tăng cường ảnh hưởng của cuộc thi đến ý định khởi nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh văn hóa Việt Nam coi trọng vai trò của gia đình trong quyết định nghề nghiệp. Những phát hiện này góp phần mở rộng lý thuyết Hành vi có kế hoạch (Ajzen, 1991) trong bối cảnh khởi nghiệp sinh viên.

5.2. Hàm ý quản trị

Kết quả nghiên cứu gợi mở nhiều hàm ý quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực giáo dục khởi nghiệp tại các trường đại học. Trước hết, cần xem các cuộc thi khởi nghiệp như một công cụ chiến lược để nâng cao năng lực khởi nghiệp thay vì chỉ tổ chức theo hình thức phong trào. Các cuộc thi cần được thiết kế theo hướng phát triển kỹ năng thực tiễn, đi kèm với chương trình cố vấn,

phản hồi chuyên sâu và hoạt động huấn luyện kỹ năng mềm. Trường đại học nên tích hợp cuộc thi vào chương trình đào tạo chính khóa hoặc bán chính khóa nhằm tối ưu hóa tác động giáo dục. Ngoài ra, cần tạo điều kiện để sinh viên được tiếp cận với hệ sinh thái khởi nghiệp thông qua doanh nghiệp, vườn ươm, chuyên gia và nhà đầu tư. Việc đo lường và đánh giá năng lực khởi nghiệp nên được thực hiện định kỳ để phản ánh hiệu quả của các hoạt động khởi nghiệp trong trường. Chính sách học bổng, hỗ trợ tài chính hoặc điểm cộng học thuật cũng có thể được xem xét để khuyến khích sinh viên tham gia nghiêm túc hơn. Từ đó, các cuộc thi sẽ không chỉ là sân chơi mà trở thành kênh phát triển năng lực thực chất cho thế hệ doanh nhân tương lai.

Bên cạnh vai trò của nhà trường, gia đình cũng cần được xem là một chủ thể quan trọng trong chính sách phát triển khởi nghiệp sinh viên. Các chương trình khởi nghiệp nên lồng ghép hoạt động truyền thông, hội thảo hoặc tài liệu hướng dẫn dành cho phụ huynh để nâng cao nhận thức và vai trò hỗ trợ đúng mực. Gia đình có thể là nguồn lực tinh thần và tài chính giúp sinh viên tự tin theo đuổi con đường khởi nghiệp, nhưng cũng cần tránh can thiệp kiểm soát quá mức làm giảm tính độc lập của người học. Chính sách nhà trường nên xây dựng các mô hình “kết nối ba bên” giữa sinh viên, nhà

trường và phụ huynh trong quá trình hỗ trợ khởi nghiệp. Chính phủ và các cơ quan quản lý giáo dục cũng có thể tài trợ hoặc hỗ trợ các mô hình thí điểm tích hợp gia đình vào hệ thống giáo dục khởi nghiệp. Việc nâng cao năng lực cho cả sinh viên và gia đình là hướng đi bền vững để xây dựng tinh thần khởi nghiệp quốc gia. Như vậy, chính sách giáo dục khởi nghiệp hiệu quả không thể tách rời khỏi các yếu tố xã hội và gia đình hỗ trợ phía sau hành trình của người học.

Bên cạnh kết quả đạt được, nghiên cứu này còn một số hạn chế cần được xem xét trong các nghiên cứu tương lai. Nghiên cứu sử dụng thiết kế cắt ngang, chưa phản ánh được sự thay đổi trong ý định khởi nghiệp theo thời gian. Các biến đo lường dựa trên tự đánh giá có thể bị ảnh hưởng bởi yếu tố cảm xúc và ảnh hưởng xã hội. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng phạm vi khảo sát theo chuỗi thời gian. Đồng thời, cần phân tích sâu hơn các dạng hỗ trợ cụ thể từ gia đình như hỗ trợ tài chính, tinh thần hay định hướng nghề nghiệp. Ngoài ra, nên kiểm định mô hình với các nhóm đối tượng khác như sinh viên đã khởi nghiệp, hoặc sinh viên thuộc các chuyên ngành không kinh tế. Cuối cùng, việc kết hợp thêm các yếu tố như động lực nội tại, trải nghiệm thực tế và ảnh hưởng của mạng lưới xã hội sẽ giúp hoàn thiện mô hình nghiên cứu hành vi khởi nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Abushakra, A., Khan, F. R., AbdulWahhab, R., & Al Maqbali, H. (2019). Innovation in entrepreneurship education through competition based learning role: Students' perspective on the enhancement of soft skills. *Humanities & Social Sciences Reviews*, 7(5), 862-869. doi:10.18510/hssr.2019.75112
- Ahmed, I., Islam, T., & Usman, A. (2021). Predicting entrepreneurial intentions through self-efficacy, family support, and regret: A moderated mediation explanation. *Journal of Entrepreneurship in Emerging Economies*, 13(1), 26-38. doi:10.1108/JEEE-07-2019-0093
- Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211.
- Alagappan, P. N., Nadarajah, J. V., & Xavier, J. A. (2023). An Investigation of Patterns of Entrepreneurial Competencies Among Undergraduates at a Malaysian Public University. In *Handbook of Research on Designing Sustainable Strategies to Develop Entrepreneurial Intention* (pp. 29-49). IGI Global. doi:10.4018/978-1-6684-8781-5.ch002
- Annisia, D. N., Tentama, F., & Bashori, K. (2021). The role of family support and internal locus of control in entrepreneurial intention of vocational high school students. *International Journal of Evaluation and Research in Education*, 10(2), 381-388. doi:10.11591/ijere.v10i2.20934

- Bastian, B., & Zucchella, A. (2023). Nascent entrepreneurs during start-up competitions: Between beauty contests and co-created problematization. *Journal of Business Venturing Insights*, 20, e00391. doi: 10.1016/j.jbvi.2023.e00391
- Bolli, T., & Woerter, M. (2013). Competition and R&D cooperation with universities and competitors. *The journal of technology transfer*, 38, 768-787. doi: 10.1007/s10961-013-9302-2
- Bosma, N., Content, J., Sanders, M., & Stam, E. (2018). Institutions, entrepreneurship, and economic growth in Europe. *Small Business Economics*, 51, 483-499. doi: 10.1007/s11187-018-0012-x
- Bucur, I. (2011). Entrepreneurial culture development-essential condition for enhancing innovation and economic growth stimulation. *Quality-Access to Success*.
- Calderon, G. F. Y. (2018). Being Your Own Boss in Latin America: Challenges, Myths, and Reality. *IEEE Potentials*, 37(6), 40-43. doi: 10.1109/MPOT.2018.2865059
- Cant, M. C. (2016). Business competition: Does it contribute to the SMME development. *Corporate Ownership & Control*, 13(4), 431-440.
- Carr, J. C., and Sequeira, J. M. (2007). Prior family business exposure as intergenerational influence and entrepreneurial intent: a theory of planned behavior approach. *J. Bus. Res.* 60, 1090–1098. doi: 10.1016/j.jbusres.2006.12.016
- Chun-Yan, L., Wei-Ming, L. I., and Cui, L. I. (2017). On college students' entrepreneurship practice education in China: patterns, probles and countermeasures. *Heilongjiang Res. High. Educ.* 10, 17–20. doi: 10.3969/j.issn.1003-2614.2017.10.004
- Edelman, L. F., Manolova, T., Shirokova, G., & Tsukanova, T. (2016). The impact of family support on young entrepreneurs' start-up activities. *Journal of business venturing*, 31(4), 428-448. doi: 10.1016/j.jbusvent.2016.04.003
- Falck, O., & Woessmann, L. (2013). School competition and students' entrepreneurial intentions: International evidence using historical Catholic roots of private schooling. *Small Business Economics*, 40, 459-478. doi: 10.1007/s11187-011-9390-z
- Fayolle, A., Landström, H., Gartner, W. B., & Berglund, K. (2019). The institutionalization of entrepreneurship: Questioning the status quo and re-gaining hope for entrepreneurship research. In *Institutionalization of entrepreneurship research* (pp. 1-10). Routledge. doi: 10.1080/08985626.2016.1221227
- Ferreira, A. D. S. M., Loiola, E., Gondim, S. M. G., & Pereira, C. R. (2022). Effects of entrepreneurial competence and planning guidance on the relation between university students' attitude and entrepreneurial intention. *The Journal of Entrepreneurship*, 31(1), 7-29. doi:10.1177/09713557211069261
- Franco, M., Haase, H., and Lautenschläger, A. (2010). Students' entrepreneurial intentions: an inter-regional comparison. *Educ. Train.* 52, 260–275. doi: 10.1108/00400911011050945
- Gelard, P., & Saleh, K. E. (2011). Impact of some contextual factors on entrepreneurial intention of university students. *African Journal of Business Management*, 5(26), 10707. DOI: 10.5897/AJBM10.891
- Hair Jr, J., Sarstedt, M., Hopkins, L., & G. Kuppelwieser, V. (2014). Partial least squares structural equation modeling (PLS-SEM) An emerging tool in business research. *European business review*, 26(2), 106-121. doi: 10.1108/EBR-10-2013-0128
- Karimi, S., Biemans, H. J., Lans, T., Chizari, M., & Mulder, M. (2016). The impact of entrepreneurship education: A study of Iranian students' entrepreneurial intentions and opportunity identification. *Journal of small business management*, 54(1), 187-209. doi: 10.1111/jsbm.12137
- Laud, R., Betts, S., & Basu, S. (2015). The 'Business Concept' Competition as a 'Business Plan' Alternative for New and Growing Entrepreneurship Programs: What's the Big Idea? *Journal of Entrepreneurship Education*, 18(2), 53.
- Lilleväli, U., & Täks, M. (2017). Competence models as a tool for conceptualizing the systematic process of entrepreneurship competence development. *Education Research International*, 2017(1), 5160863. doi:10.1155/2017/5160863
- Liñán, F., & Chen, Y. W. (2009). Development and cross-cultural application of a specific instrument to measure entrepreneurial intentions. *Entrepreneurship theory and practice*, 33(3), 593-617. doi:10.1111/j.1540-6520.2009.00318
- Liñán, F., Rodríguez-Cohard, J. C., & Rueda-Cantuche, J. M. (2011). Factors affecting entrepreneurial intention levels: a role for education. *International entrepreneurship and management Journal*, 7, 195-218. doi:10.1007/s11365-010-0154-z

- Liu, Y., Alias, B. S., & Hamid, A. H. A. (2025). Student Entrepreneurship Competence and Its Contribution to Sustainable Development: A Systematic Review in the Context of Chinese Higher Education. *Sustainability*, 17(7), 3148. doi:10.3390/su17073148
- Lv, Y., Chen, Y., Sha, Y., Wang, J., An, L., Chen, T., ... & Huang, L. (2021). How entrepreneurship education at universities influences entrepreneurial intention: Mediating effect based on entrepreneurial competence. *Frontiers in psychology*, 12, 655868. doi:10.3389/fpsyg.2021.655868
- Marques, J. P. (2016). Impact of competitions for ideas and business plans on firm creation and development of entrepreneurial university: case study of the IPC in Portugal. *Triple Helix*, 3(1), 1-13.
- Martins, J. M., Shahzad, M. F., & Xu, S. (2023). Factors influencing entrepreneurial intention to initiate new ventures: evidence from university students. *Journal of Innovation and Entrepreneurship*, 12(1), 63. doi:10.1186/s13731-023-00333-9
- Meyskens, M., Christensen, R., & Márquez, P. (2020). Social Entrepreneurship Competitions: Hoping for Funding and Gaining Valuable Experience in the Process—An Exploratory Study. In *New Frontiers in Entrepreneurial Finance Research* (pp. 299-329). doi: 10.1142/9789811202766_0011
- Molino, M., Dolce, V., Cortese, C. G., & Ghislieri, C. (2018). Personality and social support as determinants of entrepreneurial intention. Gender differences in Italy. *PloS one*, 13(6), e0199924. doi:10.1371/journal.pone.0199924
- Oosterbeek, H., Van Praag, M., and Ijsselstein, A. (2010). The impact of entrepreneurship education on entrepreneurship skills and motivation. *Eur. Econ. Rev.*, 54, 442–454. doi: 10.1016/j.euroecorev.2009.08.002
- Osorio, A. E., Settles, A., & Shen, T. (2017). Does family support matter? The influence of support factors on entrepreneurial attitudes and intentions of college students. *Academy of Entrepreneurship Journal*, 23(1), 24-43.
- Peng, Z., Lu, S., and Kang, H. (2012). The influence of individual and social environment factors on University students' entrepreneurial intention. *Res. High. Educ. Eng.*, 4, 75–82. doi: 10.CNKI:SUN:GDGJ.0.2012-04-010
- Peterman, N. E., & Kennedy, J. (2003). Enterprise education: Influencing students' perceptions of entrepreneurship. *Entrepreneurship theory and practice*, 28(2), 129-144. doi: 10.1046/j.1540-6520.2003.00035.x
- Pittaway, L., & Cope, J. (2007). Simulating entrepreneurial learning: Integrating experiential and collaborative approaches to learning. *Management learning*, 38(2), 211-233. doi:10.1177/1350507607075776
- Pham, H. H., & Le, T. L. (2023). Entrepreneurial education and entrepreneurial intention among higher education students in Vietnam: do entrepreneurial self-efficacy and family support matter? *Higher Education, Skills and Work-Based Learning*, 13(2), 403-422. doi: 10.1108/HESWBL-10-2022-0213
- Russell, R., Atchison, M., & Brooks, R. (2008). Business plan competitions in tertiary institutions: encouraging entrepreneurship education. *Journal of Higher Education Policy and Management*, 30(2), 123-138. doi:10.1080/13600800801938739
- Saengchai, S., & Jermisittiparsert, K. (2019). The Social Determinates of Entrepreneurial Inclination among Thai Graduates. *International Journal of Innovation, Creativity and Change*, 6(2), 348-367.
- Saoula, O., Shamim, A., Ahmad, M. J., & Abid, M. F. (2023). Do entrepreneurial self-efficacy, entrepreneurial motivation, and family support enhance entrepreneurial intention? The mediating role of entrepreneurial education. *Asia Pacific Journal of Innovation and Entrepreneurship*, 17(1), 20-45. doi:10.1108/APJIE-06-2022-0055
- Shahzad, M. F., Khan, K. I., Saleem, S., & Rashid, T. (2021). What factors affect the entrepreneurial intention to start-ups? The role of entrepreneurial skills, propensity to take risks, and innovativeness in open business models. *Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity*, 7(3), 173. doi:10.3390/joitmc7030173
- Shirokova, G., Osiyevskyy, O., & Bogatyreva, K. (2016). Exploring the intention–behavior link in student entrepreneurship: Moderating effects of individual and environmental characteristics. *European Management Journal*, 34(4), 386-399. doi:10.1016/j.emj.2015.12.007
- Souitaris, V., Zerbinati, S., and Al-Laham, A. (2007). Do entrepreneurship programmes raise entrepreneurial intention of science and engineering students? The effect of learning, inspiration and resources. *J. Bus. Ventur.*, 22, 566–591. doi: 10.1016/j.jbusvent.2006.05.002

- Turulja, L., Veselinovic, L., Agic, E., & Pasic-Mesihovic, A. (2020). Entrepreneurial intention of students in Bosnia and Herzegovina: what type of support matters? *Economic research-Ekonomska istraživanja*, 33(1), 2713-2732. doi:10.1080/1331677X.2020.1730216
- Udayanan, P. (2019). The role of self-efficacy and entrepreneurial self-efficacy on the entrepreneurial intentions of graduate students: a study among omani graduates. *Entrep. Bus. Econ. Rev.*, 7, 7–14. doi: 10.15678/EBER.2019.070401
- Uku, L., and Marge, T. (2017). Competence models as a tool for conceptualizing the systematic process of entrepreneurship competence development. *Educ. Res. Int.* 2017:5160863. doi: 10.1155/2017/5160863
- Watson, K., and McGowan, P. (2019). Rethinking competition-based entrepreneurship education in higher education institutions: towards an effectuation-informed coopetition model. *Educ. Train.*, 62, 31–46. doi: 10.1108/ET-11-2018-0234
- Watson, K., McGowan, P., & Cunningham, J. A. (2017). An exploration of the Business Plan Competition as a methodology for effective nascent entrepreneurial learning. *International Journal of Entrepreneurial Behavior & Research*, 24(1), 121-146. doi:10.1108/IJEBR-05-2017-0158
- Wu, L., Jiang, S., Wang, X., Yu, L., Wang, Y., & Pan, H. (2022). Entrepreneurship education and entrepreneurial intentions of college students: The mediating role of entrepreneurial self-efficacy and the moderating role of entrepreneurial competition experience. *Frontiers in psychology*, 12, 727826. doi:10.3389/fpsyg.2021.727826
- Zhang, W., & Wang, L. (2022, August). Do entrepreneurship competitions raise the entrepreneurial intention of engineering students? The mixed effect of entrepreneurial self-efficacy and entrepreneurial motivation. In *2022 ASEE Annual Conference & Exposition*. doi: 10.18260/1-2--40948